

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 29-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh;

Bà Lăng Thị Lê Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 11 năm 2000 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường S, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông T, sinh năm 1967 và bà Q (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Bản án số 06/2019/HSST ngày 17-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2019, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích); bản án số 01/2020/HS-ST ngày 13-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18-4-2021, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và trách nhiệm dân sự (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 844 ngày 04-5-2013 Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng (đã được xóa); quyết định số 21/QĐ-TA ngày 28-10-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng (đã được xóa), bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-12-2021, có mặt.

Bị hại: Anh L, sinh năm 1989; trú tại: Phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh H1, sinh năm 1982; trú tại: Đường N, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Chị A, sinh năm 1990; chỗ ở: đường B, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Anh H2, sinh năm 1978; trú tại: Thôn L, xã T, Huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

Người làm chứng:

Chị X, sinh năm 1985, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-12-2021, Công an thành phố L nhận được đơn trình báo của anh L về việc tối ngày 29-11-2021 bạn của anh L là T1 cho một người bạn tên P mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen - trắng biển kiểm soát 12P1 - 134.xx của anh L đến nay không trả.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập P, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, P khai nhận: Từ đầu năm 2021, T1 được L thuê để làm việc, L có thuê phòng trọ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho T1 ở và cho T1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng đen biển kiểm soát 12P1 - 134.xx làm phương tiện đi lại.

Ngày 27/11/2021, P đến chơi và ngủ lại tại phòng trọ cùng T1. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/11/2021, P hỏi mượn T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu trắng – đen biển kiểm soát 12P1 - 134.xx để đi chơi, do trước đó P đã từng mượn của T1 chiếc xe mô tô này để đi chơi nên T1 không nói gì. P lấy chìa khóa xe mô tô treo ở cửa phòng trọ rồi điều khiển xe đến nhà X, sinh năm 1985, trú tại: C1, phường T, thành phố L chơi. Trong lúc P và X nói chuyện thì H1 cũng đến nhà X. Do không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô trên cho H1 với giá 4 triệu đồng nhưng H1 không đồng ý. Sau đó P rời khỏi nhà X và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi chơi. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, P gọi điện thoại cho H1 nói về việc muốn cầm cố xe mô tô, H1 thỏa thuận nhận cầm cố xe với giá 2.250.000 đồng. P điều khiển xe mô tô đến nhà và giao xe mô tô cho H1 rồi mua với H1 01 chiếc điện thoại di động trị giá 450.000 đồng, số tiền còn lại 1.800.000 đồng P bảo H1 chuyển tiền cho P

qua tài khoản ngân hàng tên chủ tài khoản A. Ngày 30/11/2021 P bắt xe ô tô khách lên khu vực cửa khẩu T, H2ện V, tỉnh Lạng Sơn thuê trọ, đến khoảng 21 giờ ngày 30/11/2021 P gọi điện cho H1 nói muốn bán chiếc xe mô tô đã cầm cố với H1 và thỏa thuận lấy thêm 500.000 đồng, P bảo H1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của anh H2 cho P. T1 bộ số tiền cầm cố, bán chiếc xe mô tô trên do H1 chuyển cho P qua số tài khoản của A và H2, P nhờ A và H2 rút tiền mặt giúp rồi một mình P sử dụng để chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết.

Biên bản định giá tài sản số 148/ĐSTSTT ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố L định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, đen biển kiểm soát 12P1 - 134.xx đã qua sử dụng trị giá 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác minh, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng đen biển kiểm soát 12P1 – 134.xx có tên đăng ký A, sinh năm 1995; trú tại: Đ, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2018 do không có nhu cầu sử dụng nên A đã bán chiếc xe mô tô trên cho L. H1 sau khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 12P1 – 134.xx đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực Ngã tư S, phường V, thành phố L. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe trên nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại P mua của H1, P đã bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh xử lý thu hồi tài sản trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 12P1 – 134.xx có yêu cầu đề nghị P bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa thực hiện.

Tại cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo P về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng truy tố; về phần dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại L là 10.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo P về Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về phần dân sự, đề nghị buộc bị cáo phải

bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại là 10.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 29/11/2021, P đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen – trắng biển kiểm soát 12P1 - 134.xx của anh L có giá trị là 7.200.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*), sau đó mang đi bán lấy số tiền 2.750.000 đồng (*hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) để tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh L, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do bị cáo trước đó đã phạm tội tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội và bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí bồi thường theo yêu cầu bị hại là 10.000.000 đồng và căn cứ trên thiệt hại thực tế, thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại L 10.000.000 đồng là có căn cứ.

[9] Đối với H1 đã có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô không có giấy đăng ký xe nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về hình sự đối với H1 trong vụ án này. Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 11 Nghị Định số 167/2013/NĐ-CP, hành vi nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó thì bị xử phạt từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Công an thành phố L đã lập biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt hành chính H1 số tiền 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định A và H2 được P mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền của H1 chuyển cho P. A và H2 không biết số tiền trên do phạm tội mà có, không được hưởng lợi từ việc nhận tiền chuyển giúp cho P. Chị X, sau khi P mượn xe mô tô và đến nhà Xuân chơi, tại đây P có gặp H1 và nói chuyện với H1 về việc muốn cầm cố xe với H1 để lấy tiền, X không biết việc P bán xe mô tô do phạm tội mà có, không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của P. T1 là người đã cho P mượn xe mô tô, P khi hỏi mượn xe mô tô từ T1 có nói với T1 mượn xe để đi chơi, T1 không biết và không được hưởng lợi từ việc P mang chiếc xe mô tô đi để bán. Do vậy những người liên quan nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết T1 bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 357, 468 của bộ Luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo P phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 12 năm 2021.

3. Về phần dân sự: Buộc bị cáo P phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại anh L là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố L;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố L;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. L (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương